



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.2160.1796>

CHẤN THƯƠNG SINH THÁI TRONG TRƯỜNG CA “LŨ” (LŨ MAI)

Phạm Khánh Duy

Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn, Đại học Cần Thơ, Việt Nam

Email: pkduy@ctu.edu.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 10/02/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 10/03/2025; Ngày duyệt đăng: 13/05/2025

Tóm tắt

Trường ca Lũ của Lữ Mai ra đời trong một hoàn cảnh vô cùng đặc biệt. Sau một năm đầy biến động của đất nước, đặc biệt là những trận thiên tai liên tục xảy ra từ Bắc chí Nam, Lữ Mai đã viết Lũ như một cách để nhìn lại vấn đề sinh thái hôm nay; đồng thời chỉ rõ những nguy cơ sinh thái, khủng hoảng và chấn thương sinh thái. Bài báo tập trung nghiên cứu chấn thương sinh thái trong trường ca Lũ của Lữ Mai từ những khía cạnh, góc độ khác nhau như: những ký ức sinh thái, con người với những chấn thương sinh thái, những biểu tượng của chấn thương sinh thái. Từ đây, bên cạnh việc phát lộ vấn đề sinh thái trong trường ca của Lữ Mai, người viết còn nhận ra và góp phần lan toả những thông điệp về bảo vệ môi trường mà trường ca Lũ đã đặt ra.

Từ khoá: *Chấn thương sinh thái, khủng hoảng sinh thái, Lữ Mai, phê bình sinh thái, trường ca.*

Trích dẫn: Phạm, K. D. (2026). Chấn thương sinh thái trong trường ca “Lũ” (Lữ Mai). *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 15(4), 14-23. <https://dthujs.vn/index.php/dthujs/article/view/2160>

Copyright © 2026 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

**ECOLOGICAL TRAUMA IN THE EPIC POEM “FLOOD”
(BY LU MAI)**

Pham Khanh Duy

Faculty of Political Science, Social Sciences and Humanities, Can Tho University, Vietnam

Email: pkduy@ctu.edu.vn

Article history

Received: 10/02/2025; Received in revised form: 10/03/2025; Accepted: 13/05/2025

Abstract

The epic poem “Flood” by Lu Mai was created under extraordinary circumstances. After a turbulent year for the country, marked by a series of natural disasters from the North to the South, Lu Mai wrote “Flood” as a way to reflect on contemporary ecological issues while highlighting ecological risks, crises, and traumas. This article focuses on examining ecological trauma in this work from various perspectives, including ecological memory, human experiences of ecological trauma, and the symbols representing ecological trauma. Critically revealing ecological concerns in the work, the author identifies and contributes to spreading the environmental protection messages embedded in the work Lũ.

Keywords: *Ecological trauma, ecological crisis, ecocriticism, epic poetry, Lu Mai.*

1. Đặt vấn đề

Giữa bối cảnh văn học đương đại vẫn còn thiếu vắng những trường ca có giá trị, chiều sâu và sức ảnh hưởng, Lữ Mai xuất hiện như một làn gió lạ. Với *Ngang qua bình minh*, *Chư Tan Kra mây trắng*, *Hồi sinh* và gần đây nhất là *Lữ*, Lữ Mai đã làm sống lại hồn quang của trường ca thể kỷ trước mà Thanh Thảo, Hữu Thịnh, Trần Mạnh Hào, Nguyễn Khoa Điềm, Thu Bồn... đặt nền móng vững chắc. Ra đời trong thời đại hôm nay, trước những biến động của đời sống xã hội và bước phát triển không ngừng của đất nước, trường ca Lữ Mai lại có sức hấp dẫn riêng, vừa tiếp nối dòng mạch của trường ca dân tộc, vừa phản ánh những vấn đề mới qua lối viết mới. Điều đó cho thấy những nỗ lực sáng tạo đáng trân trọng của Lữ Mai và sự sát sao với các vấn đề cấp thiết của đất nước.

Lữ Mai, cây bút trẻ sinh năm 1988 hiện đang công tác tại toà soạn Báo Nhân Dân, gây ấn tượng với độc giả bởi sức sáng tạo dồi dào và những nhận thức sâu sắc về đời sống xã hội. Chỉ trong năm 2024, “đoá bạch mai ở phố nhà binh” (cách gọi của của nhà phê bình Nguyễn Phú) đã cho ra mắt 3 tác phẩm ở các thể loại khác nhau: *Vực trắng* (thơ), *Dưới khung trời ngát xanh* (truyện dài viết cho thiếu nhi) và *Lữ* (trường ca). Trong đó, *Lữ* được phát hành dưới dạng sách điện tử, nằm trong dự án mang tên “Trường ca *Lữ* - đồng hành cùng trẻ em vùng cao đến trường” với các hoạt động nhân văn hướng về miền núi cao phía Bắc của Tổ quốc. *Lữ* mở ra một không gian sinh thái ở vùng cao với vẻ đẹp của tự nhiên và cuộc khủng hoảng sinh thái dữ dội do sự tác động của con người. Từ đó, Lữ Mai đặt ra vấn đề ý nghĩa có ảnh hưởng đến sự tồn vong của nhân loại: vấn đề chung tay bảo vệ tự nhiên.

Bài báo tiếp cận trường ca *Lữ* của Lữ Mai từ những chấn thương sinh thái. Lý thuyết phê bình sinh thái (*ecocriticism*) là “công cụ” để người viết phát hiện và kiến giải những biểu hiện của khủng hoảng sinh thái và hệ lụy của nó trong trường ca *Lữ*. Đó cũng chính là cơ sở để người viết xếp *Lữ* vào dòng “văn học sinh thái” đang nở rộ trong những năm gần đây.

2. Nội dung nghiên cứu

Lữ (Lữ Mai) có kết cấu 9 chương, lần lượt là: *Nhịp tim của lá*, *Dự cảm*, *Lời cổ thụ*, *Giông tố*, *Sục sôi*, *Tận sâu*, *Một phiên toà*, *Tiếng gõ*, *Trở về*. Xuyên suốt trường ca *Lữ* là câu chuyện về đồng bào vùng cao gồng mình chống chọi trong cơn thịnh nộ của thiên nhiên. Lữ quét đã cướp đi sinh mạng của bao người, xoá sạch nhiều làng mạc, nhấn chìm những giá trị văn hoá tốt đẹp xuống lòng sâu. Vấn đề khủng hoảng tự nhiên được Lữ Mai thể hiện chân thật và xúc động qua dòng hồi tưởng của một linh hồn em bé xấu số đã mất trong thiên tai kinh hoàng. Thông qua trường ca này, Lữ Mai chỉ rõ hậu quả nghiêm trọng của việc con người tàn phá thiên nhiên, làm biến đổi tự nhiên. Lối sống thực dụng, ích kỷ, chỉ nghĩ đến cái lợi trước mắt của không ít người đã từng ngày từng giờ phá huỷ chính môi trường mà chúng ta đang sống. Là cây bút chuyên viết trường ca trong thời đại mới, Lữ Mai không chỉ quan tâm đến đề tài chiến tranh cách mạng và lực lượng vũ trang (*Ngang qua bình minh*, *Chư Tan Kra mây trắng*) mà còn mở rộng ra những đề tài khác như dịch bệnh (*Hồi sinh*), thiên tai (*Lữ*). *Lữ* là trường ca mang đậm tinh thần sinh thái, đặc biệt là những chấn thương sinh thái do sự tác động tiêu cực của con người. Vấn đề thiên tai được Lữ Mai thể hiện khéo léo trong *Lữ*, vừa đậm chất khoa học, vừa đậm tính văn chương nghệ thuật, tác động sâu sắc vào nhận thức và tình cảm của người đọc. Qua đây, nhà thơ phê phán kịch liệt chủ nghĩa “nhân loại trung tâm” vốn tồn tại trong một thời gian dài, đồng thời kêu gọi tinh thần “chủ nghĩa nhân văn sinh thái”, tôn trọng và bảo vệ thiên nhiên tối đa.

Trong bài viết này, người nghiên cứu tập trung làm rõ những nội dung trọng tâm sau: (1) Những ký ức sinh thái: vẻ đẹp trù phú, hùng vĩ của thiên nhiên vùng cao; (2) Con người với những chấn thương sinh thái; (3) Những biểu tượng chấn thương sinh thái. Những vấn đề trên được chúng tôi soi chiếu dưới sự kết hợp của hai lý thuyết, bao gồm phê bình chấn thương

và phê bình sinh thái. Đây cũng là cơ sở để chúng tôi triển khai toàn bộ bài báo. Nhìn chung, lý thuyết phê bình chấn thương (*traumaticism*) tập trung nghiên cứu cách con người trải nghiệm, ghi nhớ và diễn giải những tổn thương tinh thần hoặc thể xác do các sự kiện đau thương gây ra. Lý thuyết này nhấn mạnh sự đứt gãy trong nhận thức và ký ức, đồng thời khám phá cách các cá nhân và cộng đồng đối mặt với chấn thương qua văn học, nghệ thuật và diễn ngôn xã hội. Nó đặc biệt quan tâm đến việc tái hiện chấn thương trong văn bản và ảnh hưởng của những trải nghiệm này đối với bản sắc cá nhân và tập thể. Ra đời cùng thời điểm với lý thuyết chấn thương, ý thuyết phê bình sinh thái (*ecocriticism*) là hướng nghiên cứu liên ngành xem xét mối quan hệ giữa văn học và môi trường tự nhiên. Lý thuyết này phân tích cách các văn bản văn học phản ánh, diễn giải và chất vấn mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên, đồng thời phê phán những tác động tiêu cực của con người đối với môi trường. Phê bình sinh thái cũng đặt ra các câu hỏi về đạo đức môi trường, vai trò của văn học trong việc nâng cao nhận thức sinh thái và cách diễn ngôn văn hóa định hình thái độ của con người đối với tự nhiên.

2.1. Những ký ức sinh thái: vẻ đẹp trù phú, hùng vĩ của thiên nhiên vùng cao

Từ xa xưa, trong cảm thức của con người, thiên nhiên là một phần quan trọng. Thiên nhiên không đơn thuần chỉ là không gian bao chứa mà còn gắn chặt với đời sống tinh thần, khơi gợi mỹ cảm trong sâu thẳm tâm hồn con người. “Trong tâm thức của nhân loại nói chung, người phương Đông và đặc biệt là giới tao nhân mặc khách nói riêng, thiên nhiên là người bạn lớn, người mẹ vĩ đại luôn tương giao, tương thông, tương cảm với con người, là bến bờ nương tựa và gột rửa linh hồn, là nơi lánh ẩn và di dưỡng tinh thần của họ” (Nguyễn, 2016). Theo thời gian, quan niệm thiên nhiên là “mẹ” tuy có biến đổi nhưng không hoàn toàn biến mất, “người mẹ vĩ đại” bao dung và thấu hiểu ấy vẫn nằm sâu trong tâm thức của bao người. Vì đời sống vẫn còn lạc hậu, lại xây dựng cuộc sống và văn hoá ở nơi núi rừng hùng vĩ với độ che phủ của rừng khá rộng - miền núi cao phía Bắc - nên suốt bao thế hệ, đồng bào vùng cao luôn đối xử với rừng núi như với một người mẹ, người anh em thân thuộc. Giữa thiên nhiên và con người có mối tương giao chặt chẽ: thiên nhiên che chở, ban phát sự sống và cũng là nơi nuôi dưỡng ký ức của con người; con người trân trọng thiên nhiên, nâng niu những ký ức tự nhiên, bảo vệ không gian sống như bảo vệ chính sinh mệnh.

Hình tượng em bé trở về sau cơn binh biến của thiên nhiên trong dạng thức linh hồn là một sáng tạo đáng ghi nhận của Lữ Mai. Với bản tính hồn nhiên, tâm hồn ngây thơ, trong trẻo của đứa trẻ, núi rừng, sông suối, đất đai... không phải là những sự vật vô tri mà trở thành người bạn thân thuộc, góp phần duy trì sự sống và kiến tạo ký ức cho con người. Em bé xấu số đã qua đời trong một trận thiên tai kinh hoàng, khi trở về tự thuật những chấn thương của tự nhiên và chấn thương của đồng bào, dòng ký ức sinh thái mang vẻ đẹp trù phú, hùng vĩ, đậm đà đặc trưng chốn non cao rừng thẳm đã trở về trong tâm trí em bé. Mở đầu trường ca *Lữ*, cảnh quan của vùng núi đồi phía Bắc đất nước được Lữ Mai tái hiện sống động, chân thật qua lớp từ ngữ giàu sức gợi, mang hơi thở của đồng bào miền núi phía Bắc. Vẻ đẹp mỹ miều của vàng trắng đầu núi: “*Ở đây trắng mềm hơn sương*” (chương 1), dòng suối chảy róc rách giữ hồn bản làng: “*suối bản mình sẽ chảy về đâu?/ người lớn nói sông suối đều ra biển/ liệu nó có nhớ đường về bản như mình*” (chương 1), những nếp nhà mọc lên từ đá: “*khói bếp thơm nếp nhà/ róc rách kẽ đá trong*” (chương 1), ruộng nương tươi tốt vụ mùa: “*ruộng nương thở nhẹ/ má ửng hồng gió tia mãi mê*” (chương 1)... đã in sâu vào lòng đứa trẻ ngay từ lúc chào đời. Ý niệm “nơi chốn” (*place*) và “ý thức nơi chốn” (*sense of place*) đã được hình thành ngay từ khi con người còn là đứa trẻ. Hình tượng đứa trẻ trong *Lữ* mang trong những phẩm chất, tính cách đặc trưng của người vùng cao, được truyền lại qua nhiều thế hệ. Trong đó, thái độ ứng xử tích cực đối với môi trường thiên nhiên, “quan tâm và gắn gũi với nơi mình sinh sống, xem đó là nơi trú ngụ của tâm hồn để từ đó hình thành ý thức trách nhiệm” (Bùi, 2018) góp phần bồi đắp nhân cách con trẻ.

Trong hồi ức của em bé, con người vùng cao và tự nhiên (núi đồi, sông suối, rừng, ruộng rẫy...) có mối quan hệ khăng khít không thể tách rời. Tất nhiên, cuộc sống quê mùa, ít nhiều vẫn còn đói nghèo, lạc hậu gây ra những khó khăn cho con người miền núi, làm xã hội trì trệ, kinh tế chậm phát triển. Thế nhưng, ở một góc độ khác, bước chân chậm chạp của tiến trình đô thị hoá làm giảm nguy cơ sinh thái của vùng cao, vì thế, ở nhiều nơi, thiên nhiên vẫn còn giữ được hiện trạng tự nhiên, ít bị xâm lấn, tác động bởi bàn tay và khối óc con người. Thiên nhiên, trước hết, được Lữ Mai lột tả qua những điều bình dị, gần gũi, thân thương nhất. Đó là “*khối bếp thom nếp nhà*” (chương 1) bồng bênh trong sương; âm thanh “*róc rách kẽ đá trong*” (chương 1) của dòng suối bao đời vừa cung cấp nước sinh hoạt, vừa là cảnh quan, đồng thời bồi đắp văn hoá cho bản làng vùng cao phía Bắc; hình ảnh những cánh ruộng bậc thang vừa thanh bình, vừa hữu tình đã nuôi lớn người miền núi hiện lên qua những dòng thơ: “*áo chàm khom lưng/ ruộng nương thờ nhẹ/ má ửng hồng gió tía mái mê*” (chương 1); âm thanh tiếng chày giã vang vang trong đêm trăng vốn đã thành âm hưởng đặc trưng của đại ngàn hùng vĩ: “*trăng dát bạc/ dát cả tiếng chày giã cối giòn tan*” (chương 1)... Tất cả những dấu ấn đẹp về cảnh quan và âm thanh tự nhiên của vùng núi cao phía Bắc hiện ra dưới ngòi bút Lữ Mai.

Thiên nhiên nuôi dưỡng, bồi đắp, làm đẹp tâm hồn trẻ thơ, thậm chí có khả năng chữa lành tâm hồn con người khi đau khổ, vụn vỡ. Qua cảm nhận của đứa trẻ, thiên nhiên cũng có tâm trạng, cảm xúc, cũng biết rung động mãnh liệt. Đại ngàn hùng vĩ hiện lên trong nét vẽ hồn nhiên của đứa trẻ, là sự cụ thể hoá tình cảm trân trọng, tinh thần gắn kết và tôn vinh thế giới tự nhiên: “*Đứa trẻ ngồi vẽ núi/ đá cười rung vai*” (chương 1). Dưới ngòi bút của em bé, bức tranh về thế giới xung quanh đã dần thành hình. Ở đó, những sự vật, hiện tượng tự nhiên đã khơi gợi và chấp cánh cho nguồn cảm xúc trong sâu thẳm tâm hồn đứa trẻ nâng lên, bay bổng trong không gian của cái đẹp: “*lá hoá thoi vàng rơi/ gáy vang trời con gà rục đỏ/ - núi ơi, sao người lại biết cười?/ - cười để mà chờ đợi*” (chương 1). Qua những liên tưởng thú vị của Lữ Mai, đứa bé đang trò chuyện cùng núi: “*- núi ơi, sao người lại biết cười?*”, mặt đất: “*Đất Mẹ ơi, hoa mơ gì trong gió/ có phải hoa đang gọi con bay?*”, mưa: “*mưa ơi, sao xuống đất này?*”, con đường: “*đường mòn, đường mòn, sao lại mời con?*”... Những cuộc trò chuyện như thế cứ liên tục diễn ra trong chương đầu của trường ca *Lữ*. Đó không chỉ là sự tò mò của một đứa trẻ về bản chất của thế giới tự nhiên đang từng ngày từng giờ bảo bọc, chở che cho mình; mà còn là tình yêu thiên nhiên, đặt niềm tin vào thiên nhiên, xem thiên nhiên như một người bạn thân thiết. Từ những cảm xúc đó, đứa trẻ bước vào đời bằng sự trong trẻo, hồn nhiên của lứa tuổi và tấm lòng bao dung, thấu hiểu, sẻ chia và đồng điệu với thiên nhiên. Những nền tảng đó góp phần hình thành cho đứa trẻ một nhân cách tốt. Thiên nhiên chứng kiến, hỗ trợ, song hành cùng sự trưởng thành của đứa trẻ. Ngay cả trong khoảnh khắc đứa trẻ từ giã cõi đời, hoá thành một thiên thần bé bỏng sau cơn thịnh nộ của đất trời: lũ, thiên nhiên đã chữa lành tâm hồn vụn nát của đứa bé, an ủi, vỗ về đứa bé trong tình yêu thương vô tận, làm sống dậy những ký ức đẹp về những ngày bản làng bình yên: “*- con có thấy trăng đêm tuôn róc rách/ khi con nhìn lại bóng mình/ lời ru mẹ mãi xanh/ dù triệu năm nước mắt/ Dấu chân con lướt nhẹ cánh đồng/ môi cười uơm hạt giống/ mơ đêm thanh bình bản nhỏ lặng thinh/ con bay giữa ngàn sao/ con tắm sông Ngân trong như ngọc...*” (chương 8). Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, thiên nhiên cũng là người mẹ nuôi dưỡng thể xác lẫn tâm hồn của con người. Đó là điều không gì có thể phủ nhận được.

Qua lời kể và hồi ức của đứa trẻ, vẻ đẹp trù phú, hùng vĩ, thơ mộng và sự thanh bình, yên ả của quê hương hiện lên đầy gợi cảm trong những trường đoạn mở đầu của trường ca *Lữ*. Tương tự *Ngang qua bình minh* và *Chư Tan Kra mây trắng*, ở trường ca *Lữ*, Lữ Mai cũng lựa chọn thời gian đảo tuyên, các chiều thời gian được sắp xếp đảo lộn với nhiều dụng ý. Nhà thơ không tái hiện vẻ đẹp tự nhiên ở thì hiện tại (*present tense*) mà đặt để trong dòng nhớ của chủ thể trữ tình: đứa trẻ. Quá khứ tươi đẹp của thiên nhiên đối lập với thực tại đổ nát, bị huỷ hoại, tàn phá, gợi nhiều đau đớn, xót xa cho chủ thể trữ tình. Bên cạnh đó, ký ức sinh thái hoang sơ,

ven nguyên cũng góp phần xoa dịu, làm lành linh hồn của đứa trẻ sau cơn thịnh nộ của tự nhiên.

2.2. Con người và những chấn thương sinh thái

Ở lời giới thiệu công trình *Tuyển tập Phê bình sinh thái: Các mốc quan trọng trong Sinh thái học Văn học*, Cheryll (2016) đã viết: “Con người đang tàn phá vẻ đẹp tự nhiên và đẩy vô vàn sinh vật đến bên bờ tuyệt chủng trong cuộc đua điên rồ của chúng ta tới ngày tận thế”. Quả thế, trên tiến trình phát triển, con người đã không vượt qua được sự quyến rũ của vật chất, đặc biệt là sức hấp dẫn của đồng tiền, đã thờ ơ với tự nhiên, thậm chí khai thác kiệt quệ, đối xử tàn nhẫn và huỷ diệt tự nhiên một cách hồn nhiên mà không nghĩ (hoặc có nghĩ nhưng không cân quan tâm) đến hậu quả kinh khủng. Cái kết xót xa cho hành động khai thác tự nhiên quá mức, huỷ diệt bạo liệt thiên nhiên, đẩy Trái Đất ra khỏi vị trí trung tâm, đã vượt ra khỏi “khung hoảng”, trở nên “chấn thương” trầm trọng. Thực chất, “chấn thương” (*trauma*) vốn là thuật ngữ được dùng trong y học và thể thao. Sau này, chấn thương đã trở thành một lý thuyết phê bình văn học phương Tây: phê bình chấn thương (*traumatism*), tập trung nghiên cứu những nguyên nhân và biểu hiện của chấn thương (thể xác và tinh thần) của con người. Trong bài báo này, chúng tôi dùng thuật ngữ “chấn thương sinh thái” thay cho “khung hoảng sinh thái” nhằm làm rõ hai vấn đề trên cơ sở quan hệ giữa con người và tự nhiên: con người tác động đến tự nhiên, khiến thiên nhiên bị chấn thương trầm trọng và thiên nhiên “trả thù” con người bằng việc gây ra những chấn thương thể chất và tinh thần, mất mát cho con người.

Lữ đảm bảo những đặc trưng cơ bản của lối viết sinh thái, đặc biệt là xoáy sâu vào vấn đề chấn thương sinh thái. Đọc *Lữ*, người đọc không khỏi ngỡ ngàng vì nhiều lẽ, mà trước hết, là sự hiểu biết của Lữ Mai về thiên nhiên vùng cao - nơi mà chị chỉ đến và thâm nhập vào đời sống đồng bào từ những chuyến đi thực tế. Tác phẩm ra đời vào những ngày cuối năm 2024, tiệm cận với một sự kiện kinh hoàng liên quan đến tự nhiên diễn ra ở vùng núi cao phía Bắc đầu tháng chín, cách thời điểm Lữ Mai trình làng trường ca *Lữ* khoảng ba tháng. Đó là, theo *Báo Quân đội Nhân dân* (số ra ngày 10/09/2024), “lũ quét kinh hoàng vùi lấp 35 hộ dân thôn Làng Nù tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai”. Vụ sạt lở, lũ quét thương tâm đã cướp đi sinh mạng của nhiều người, tạm thời xoá sổ ngôi làng Nù xinh đẹp và bình yên, được giữ gìn và xây đắp qua nhiều thế hệ. Không trực tiếp nhắc đến làng Nù, cũng không dùng một địa danh nào trùng khít với những địa danh ở ngoài đời; song, khi đọc *Lữ*, ai cũng hiểu Lữ Mai viết về trận lũ kinh hoàng ấy, cũng như đồng cảm với số phận của đồng bào vùng núi cao, những người còn sống sau cơn lũ đã vĩnh viễn mất đi nhà cửa, của cải, chứng kiến sự thay đổi của cảnh quan truyền thống, đau đớn nhất là mất người thân. Có thể thấy, hình tượng em bé trong trường ca *Lữ* là bóng dáng của những đứa trẻ xấu số đã qua đời sau trận lũ quét dữ dội.

Trên *Báo Thể thao và Văn hoá* (số ra ngày 03/01/2025), Lữ Mai chia sẻ: “2024 là một năm con người phải chịu những ảnh hưởng nặng nề do thiên tai. Điều này tác động tới những người viết bởi sự ám ảnh khôn nguôi. Với tôi, ám ảnh nhất chính là những đứa trẻ trong thiên tai”. Phải khẳng định rằng, những ám ảnh, day dứt trong tâm thức chính là điều thôi thúc Lữ Mai viết *Lữ*. Chị đã cụ thể hoá nỗi ám ảnh bằng những chấn thương của con người và thiên nhiên trong cuộc “ăn đền oản trả” (“- *xé nát thiên nhiên giờ phải trả!*”, chương 3). Trong cảm thức của Lữ Mai và nhiều cây bút khác (Vĩnh Quyền, Nguyễn Ngọc Tư, Nguyễn Văn Học...) khi viết về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên, đề cập đến khung hoảng sinh thái, khi con người đối xử thậm tệ với thiên nhiên trong khi chúng che chở, bảo bọc con người, thiên nhiên tự nó “biến mất” (chữ dùng của Nguyễn Ngọc Tư). Sự “biến mất” hay cuộc “ăn đền oản trả” sau những tổn thương của tự nhiên cũng để lại cho con người nhiều thương tổn, ám ảnh tinh thần dai dẳng.

Khi người ta đã quá quen với kiểu trường ca sử thi, trường ca về chiến tranh, về cuộc đời của những người anh hùng chống giặc ngoại xâm, bảo vệ đất nước; thì khi đọc *Lữ*, họ sẽ

cảm nhận ngay tính thời sự, chất đời thường mà Lữ Mai thể hiện. Nhận xét về giọng điệu trường ca sau năm 1990, Nguyễn (2011) đã viết: “Trường ca được sáng tác sau 1990 thường mang giọng triết lý bình luận lẫn trữ tình sâu sắc nhưng trầm tĩnh và khách quan”. Quả thế, ta có thể bắt gặp kiểu giọng điệu đó trong những trường đoạn Lữ Mai để cho hình tượng nhân vật trữ tình giải bày, chất vấn về thói tham lam, ích kỷ, chỉ nghĩ đến cái lợi trước mắt mà tàn phá rừng, đập vỡ núi, làm biến tính nguồn nước, thay đổi bản chất nguyên thủy của tự nhiên. Chính những hành vi của con người đã khiến sinh thái bị chấn thương, khủng hoảng. Trong lời oán hờn, rên rỉ của Mẹ Thiên nhiên có hình bóng của “*Những bàn tay cầm búa cầm cưa. Tay nâng ly điệu nghệ*” (chương 3), hành động tàn bạo, tội lỗi đó đã được loài người “biện minh” bằng luận điệu của kẻ thiếu trách nhiệm: “*Đừng lo, con người có thể tái sinh mọi thứ! Lời biện minh cho hành động bạo tàn*” (chương 3).

Loài người không thể “tái sinh mọi thứ”, dẫu cho có khả năng chinh phục tự nhiên, cải tạo hoặc làm cho tự nhiên biến tính, nhưng con người không thể cứu lấy thiên nhiên trong cơn thịnh nộ (thiên tai) kinh hoàng. Không chứng kiến tận mắt cơn lũ quét ở vùng cao phía Bắc, song, sự thâm nhập cuộc sống, những tìm tòi, hiểu biết, đồng cảm, thấu hiểu... của Lữ Mai đã kết tinh thành những trường đoạn diễn tả thật sống động, chân thật và xót xa về trận thiên tai vùng cao. Con người đã gây ra nỗi đau cho thiên nhiên, đẩy tự nhiên vào tình trạng chấn thương: “*Rừng quặn đau*” (chương 3), “*nước cuồng điên bóp nghẹt cầu xin*” (chương 3), “*mưa rơi mũi tên sắc nhọn/ nước đầu nguồn nhuộm đỏ/ tiếng kêu gào vang vang/ cơn tuyết vọng xé vào hoang loạn/ những ngọn núi đen/ những bản làng chìm*” (chương 3), “*đất thôn thốc quặn đau*” (chương 3)... Sự sụp đổ của núi, cuộn xoáy của nước, sạt lở của đất, biến mất của rừng đã chìm sâu bản làng bình yên, kéo theo đó là những giá trị văn hoá tốt đẹp của người vùng cao được gìn giữ và lưu truyền qua bao thế hệ. Kinh tế thị trường, dòng chảy công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đô thị hoá đã lấy đi “phần thiện” ở không ít người. Từ xem thiên nhiên là nơi nương tựa, xem Trái Đất là trung tâm, con người đã dần đẩy Trái Đất ra khỏi vị trí đó, thay vào đó là chính họ, mọi hành động đều nghĩ đến lợi ích tức thì của con người. Thiên nhiên trở thành đối tượng để con người khai thác, dẫn đến kiệt quệ, sự mất cân bằng sinh thái khiến tự nhiên bị chấn thương trầm trọng, những trận thiên tai liên tiếp mở ra. Chỉ với vài trường đoạn phác hoạ, Lữ Mai đã làm rõ những chấn thương, khủng hoảng sinh thái của tự nhiên vùng cao. Mở rộng ra, đó còn là những chấn thương hoặc mới chỉ là nguy cơ chấn thương, nhưng chắc chắn sẽ chấn thương, của sinh thái ở nhiều vùng miền khác trên đất nước, trên Trái Đất.

Con người gây ra những khủng hoảng cho thế giới tự nhiên, khi môi trường sống bị biến động hoặc mất đi, con người cũng rơi vào tình trạng chấn thương, thậm chí bị huỷ diệt như cách mà loài người huỷ diệt thiên nhiên. Bởi lẽ, giữa con người và thế giới tự nhiên có mối quan hệ tương hỗ, tác động qua lại. Nỗi đau của nhiều người trong cơn thịnh nộ của thiên nhiên đã được Lữ Mai đúc rút lại trong nỗi đau của một đứa trẻ. Đó là một trong số những đứa trẻ xấu số, không may bị cơn lũ cuốn trôi, mất mạng: “*Bồng bênh. Đứa trẻ nhẹ hơn lá úa. Lũ nhắc bổng lên rồi thả rơi. Đường về u tối. Bồng bênh. Nửa linh hồn dâng lên. Nửa linh hồn chìm xuống. Lướt qua từng khoảng tối. Chẳng biết mình về đâu. Chỉ thấy mình bị kéo lê. Bị bóp nghẹt. Bị đè nén. Bồng bênh. Từng mảnh. Khoảnh khắc tưởng mình tan biến. Nước lại buông tay. Bồng bênh thêm lần nữa. Như thứ đồ chơi dang dở. Bị nước thít chặt. Như quái vật giữ món mồi cuối cùng*” (chương 4). Lựa chọn đứa trẻ làm đối tượng bị chấn thương, có lẽ, là một sự băn khoăn, trăn trở và cũng không kém phần xót xa của Lữ Mai. Bởi, đứa trẻ ngây thơ không phải là đối tượng huỷ hoại tự nhiên, nhưng lại là đối tượng gánh chịu những hậu quả thảm khốc của thiên tai, gánh chịu mọi tội lỗi mà các thế hệ trước đó gây ra. Thế nhưng, niềm đau xót đó đã được Lữ Mai kìm nén bằng việc để cho linh hồn đứa trẻ êm ái bay lên như một thiên thần sau khi ngụp lặn giữa dòng lũ, đồng thời nỗi đau được dòng lũ ôm ấp, vỗ về.

Không chỉ gọi mở các vấn đề sinh thái, Lữ Mai còn giải quyết triệt để những vấn đề ấy bằng việc sáng tạo một phiên toà (chương 7) với đối tượng tham gia lần lượt là: những kẻ giầu

mặt, hồn rừng, Đất Mẹ và linh hồn đứa trẻ. Một bên là thiên nhiên, một bên là con người. Đứa trẻ chứng kiến những kẻ “lạ mặt” có “bàn tay” và “khối óc” bạo tàn đã và đang huỷ diệt thiên nhiên đang chịu tội trong “phiên toà”. Tội lỗi của con người đã được phơi bày trong chính phiên toà kỳ lạ ấy: “*Cây ngục ngã, bầy chim ngừng hát. Cả cánh rừng quằn quại trước lòng tham. Nhẹ như kẻ vô can. Mặt ngậy thơ chính đáng*” (chương thiên). Con người chẳng những tàn phá mà còn chối bỏ trách nhiệm với thiên nhiên đang từng ngày bảo vệ, che chở họ. Lời kết luận của Đất Mẹ: “*Đón hạ cây là chặt đứt phần người*” (chương 7), “*Các người sẽ phải trở thành một phần của đất. Sống đau thương bằng những gì đã mất*” (chương 7) như một lời cảnh tỉnh con người về thói phá nát thiên nhiên, thờ ơ với tự nhiên. Bàn về những chấn thương sinh thái, Lữ Mai không đẩy độc giả chìm trong những suy nghĩ tiêu cực, mà mở ra niềm tin, sự hy vọng của người đọc vào khả năng hồi sinh, sức sống mãnh liệt cũng như lòng bao dung của thiên nhiên: “*Thiên nhiên luôn có cách hồi sinh. Mọi thứ có thể thương vong. Nhưng không bao giờ hoàn toàn biến mất. Đất Mẹ vang lên nhắc nhở*” (chương 7). Đó cũng chính là những thông điệp vô cùng nhân văn, tích cực mà Lữ Mai gửi gắm cho người đọc. Rõ ràng, khi viết về chấn thương sinh thái, Lữ Mai không chỉ đặt vấn đề mà còn tập trung giải quyết triệt để vấn đề, từ đó đưa ra những lời cảnh tỉnh, bài học đắt giá cho con người, có ý nghĩa quan trọng trong việc thay đổi hành vi cho những người trưởng thành vẫn còn giữ thói vô trách nhiệm với thiên nhiên và với những đứa trẻ đang hình thành nhân cách.

2.3. Những biểu tượng chấn thương sinh thái

Khi viết về vấn đề chấn thương sinh thái, trong trường ca *Lữ*, Lữ Mai đã sáng tạo ra nhiều biểu tượng chấn thương, lặp đi lặp lại với nhiều dụng ý. Trong số những biểu tượng này, có biểu tượng thoát thai từ thế giới tự nhiên, cũng có biểu tượng thoát thai từ thế giới siêu nhiên, được nhà thơ lồng ghép, đan cài vào nhau nhằm biểu đạt những vấn đề sinh thái. Một số biểu tượng tiêu biểu như: máu, giấc mơ, lũ... nối tiếp nhau, góp phần chuyển tải những thông điệp quý báu của Lữ Mai. Trong hệ biểu tượng của trường ca *Lữ*, chúng tôi lựa chọn máu, giấc mơ và lũ là ba biểu tượng để khảo sát. Bởi lẽ, máu vốn gợi nhắc đến nỗi đau, đặc biệt là nỗi đau thân xác; giấc mơ lại thể hiện những day dứt, dày vò, ám ảnh dai dẳng trong tinh thần; lũ thuộc về tự nhiên, là nguyên nhân cho sự xuất hiện của máu và giấc mơ. Những biểu tượng này được lặp đi, lặp lại với tần suất dày đặc trong tác phẩm.

Biểu tượng **máu** trong *Lữ* không phải là thứ máu màu đỏ chảy trong cơ thể con người, duy trì sự sống. Máu mà Lữ Mai liên tưởng, tưởng tượng và xây dựng thành một biểu tượng của nỗi đau chính là máu xanh - máu của những cánh rừng, của thiên nhiên đã chảy ra sau khi bị con người tàn sát, huỷ diệt: “*nơi mũi tên cắm sâu máu xanh màu lá/ - ôi! máu của ta là máu những cánh rừng/ là trong buốt sương đêm/ là màu trắng hện ước/ là lệ mờ môi cánh thắm hoa đào/ ôi xanh xao hun hút/ máu xanh nhỏ giọt nghẹn ngào/ máu xanh là tiếng kêu gào/ bất lực*” (chương 5). Những năm gần đây, cụm từ “máu rừng”, “rừng chảy máu” liên tục xuất hiện trên báo chí truyền thông, và trong văn chương, nó xuất hiện với tư cách một chi tiết nghệ thuật, thậm chí được nâng lên thành biểu tượng nghệ thuật (truyện ngắn *Máu rừng* của Mai Hương, *Máu rồng* của Nguyễn Một, *Nhau của núi* của Nguyễn Văn Toan, *Cây bằng lăng dẫm máu* của Nguyễn Trí, *Cuộc trở về của cây đước* của Hoàng Khánh Duy...). Đối với trường ca *Lữ*, máu xanh xuất hiện với tư cách một biểu tượng cho nỗi đau của rừng, sự huỷ diệt, cái chết. Trong cảm quan của Lữ Mai, thiên nhiên không hề vô tri, vô giác, nó cũng là một sinh thể sống, có cảm xúc, biết ân đền, oán trả, biết chờ che, bảo bọc và cũng biết thịnh nộ, điên cuồng, thù hận. Thiên nhiên đã vượt thoát khỏi vai trò chức năng mà nhiều kẻ vô trách nhiệm, tham lợi, tàn nhẫn đã huỷ hoại, phá nát.

Giấc mơ xuất hiện như một biểu tượng gắn liền với hình tượng nhân vật đứa trẻ trong trường ca *Lữ*. Lữ Mai thường để cho đứa trẻ mơ, với những giấc mơ có hình thù khác nhau, có khi đẹp đẽ, tươi vui, cũng có khi kinh hoàng, ám ảnh. Thực chất, thuật ngữ “giấc mơ” gắn

với lý thuyết phân tâm học, là đối tượng nghiên cứu quan trọng của lý thuyết này, nhằm chỉ những ám ảnh sâu đậm trong tâm trí con người hoặc những ước ao, mong muốn của họ. Trong *Lũ*, giấc mơ hiện ra nhiều lần trong vô thức của đứa trẻ. Lần thứ nhất, khi đang ngủ lịm trong con lũ, đứa trẻ rơi vào trạng thái chên vênh, vô định, giấc mơ về Nhớ cùng ngôn ngữ ký ức đã hiện ra. Nhớ là đối tượng khơi nhắc ký ức của đứa bé, xuất hiện để hỏi những câu mang ý nghĩa khơi gợi mà chẳng cần đứa trẻ phải trả lời: “- *Ta biết tất cả những ai từng qua nơi này. Người tên gì?*”, “- *Không sao. Từ giờ, người chẳng cần cái tên nào nữa*” (chương 6). Ngay sau đó là giấc mơ về những khuôn mặt thân quen, mỗi khuôn mặt đều gọi lên một ký ức nào đó không thể quên về những năm tháng đứa trẻ được sống bình yên bên gia đình, người thân, đồng bào, giữa bản làng trù phú. Đó là giấc mơ về người mẹ diên đại vì mất con đang đi tìm con: “*Người đàn bà tóc tai bù xù. Váy dệt nhuộm chàm rách nát. Tay ẵm bọc đến sũng nước. Không vang tiếng khóc. Chỉ ọc ạch ọc ạch/ - Người có thấy con ta không? Đôi mắt hờm sâu. Bàn tay gầy guộc*” (chương 6). Đó là giấc mơ về kẻ thân mềm đang nỗ lực đón lấy linh hồn của chính đứa trẻ đang trôi giữa dòng nước xiết: “*Da mỏng vẩy bọc như mạng nhện. Tất cả những gì lọt vào tay hắn, đều nhẹ bẫng và tan rữa. Nước mắt đứa trẻ như dao chặt đứt sợi dây*” (chương 6). Đó là giấc mơ về một cô bé cũng đang chìm trong biển lũ như đứa trẻ, với những lời hỏi han, động viên, an ủi nhau cũng như an ủi chính mình: “*Cô bé khê mở miệng. Không âm thanh nào thoát ra. Từng giọt. Từng giọt. Nước mắt mãi không ngừng. Một giọt mắt trĩu bao cảm lặng. Từ đáy sâu vô hình. / - Dừng khóc. Đứa trẻ thì thầm chạm tay*” (chương 6)... Đẹp nhất, rục rờ nhất chính là giấc mơ về sự hồi sinh của đứa trẻ (và của cả thiên nhiên, Đất Mẹ). Trong thanh âm thét gào của con lũ, giấc mơ về tương lai tốt đẹp sinh thái, về cuộc sống thanh bình, “sự sống nảy sinh từ trong cái chết” (chữ dùng của Nguyễn Khải). Giấc mơ đó thoát thai từ cõi ước mong, khát vọng của con người và tự nhiên: “*Núi rừng dần hé mở/ người tựa người muôn nổi đắng cay/ trẻ cắp sách đến trường đôi chân còn run rẩy/ vỡ mới tỉnh khô nước mắt vẫn mặn môi/ rừng bao dung vành nôi/ gió rì rào/ lá xạc xào*”, “*mầm xanh mọc từ cánh đồng mọc nước*” (chương 8).

Ngay từ nhan đề trường ca đã là một biểu tượng: **Lũ**. Đây là biểu tượng lớn, xuyên suốt từ chương đầu cho đến chương kết thúc của trường ca. Dòng chảy của lũ đã cuốn trôi sự sống con người, những giá trị văn hoá tốt đẹp, cuộc sống bình yên, cảnh quan đặc trưng của vùng núi cao phía Bắc... Lũ vừa là cảm hứng, vừa là biểu tượng nghệ thuật trong sáng tác của Lữ Mai. Xây dựng biểu tượng này, Lữ Mai không xem lũ chỉ như một hiện tượng thiên tai thông thường vốn được nhắc đến trong những tác phẩm trước đó, mà là biểu tượng với nhiều hàm ý. Tất nhiên, lũ trong trường ca *Lũ* của Lữ Mai không phải là hiện thân của cái đẹp như trong thơ của nhiều tác giả thế kỷ XX (đơn cử là câu thơ “*Trôi dòng nước lũ hoa đông đưa*” trong bài thơ *Tây Tiến* của Quang Dũng). Lũ của Lữ Mai là biểu tượng của sự huỷ diệt, cái chết: “*lũ thành con quái vật khổng lồ/ nuốt chửng từng tiếng động*” (chương 3), bởi trên hành trình của nó đi qua, mọi thứ (kể cả sinh mệnh con người) đã bị cuốn trôi. Thế nhưng, lũ cũng mang ý nghĩa của hồi sinh, tái tạo, chữa lành. Lũ đã nâng niu linh hồn của đứa trẻ, nhẹ nhàng đưa đứa trẻ đến một thế giới khác cuộc sống thực tại. Lũ trong bài ca của bùn đất như một lời nhắc về sự gắng gượng, vực dậy, nỗ lực biến cái chết thành sự sống: “*hạt giống giữa dòng hoang/ qua lũ dũ bên gan đưng dậy*” (chương 8). Chọn lũ (một dạng thức của biểu tượng nước) để thể hiện khát vọng hồi sinh là sự lựa chọn tài tình, hợp lý của Lữ Mai. Bởi lẽ, trong cảm thức của người nguyên thủy, nước vốn biểu trưng cho “sự huyền bí của sáng tạo; sinh - tử - phục sinh; sự thanh tẩy và sự chuộc tội; sự phì nhiêu và sự phát triển” (Đào, 2009).

Ngoài những biểu tượng chính được kiến giải ở trên, trong trường ca *Lũ*, những biểu tượng khác như Huyết Cầm, rừng, Đất Mẹ, trăng, nổ... cũng được Lữ Mai xây dựng khá thành công. Những biểu tượng này không chỉ có ý nghĩa khi nói về thiên nhiên, tự nhiên, mà còn mang giá trị sâu rộng về văn hoá, bản sắc, tâm linh, đậm đà phong vị miền núi cao phía Bắc.

3. Kết luận

“*Xé nát thiên nhiên giờ phải trả*” (chương 4) - câu thơ trên nằm ở vị trí trung tâm của trường ca *Lũ* như một quy luật, một thông điệp và một lời cảnh báo của Lữ Mai về nguy cơ sinh thái ở nhiều vùng miền khác nhau trên đất nước, trên Trái Đất: thiên nhiên đang dần trả lại cho con người những gì mà con người đã gây ra cho tự nhiên. Nguy cơ khủng hoảng sinh thái, dấu hiệu của chấn thương sinh thái đã và đang xuất hiện đe dọa cuộc sống con người. Đã đến lúc con người phải tự mình nhận thức một lần nữa vai trò của tự nhiên, đồng thời kịp thời ngăn chặn những hành vi có thể sẽ gây ra nguy cơ sinh thái. Qua trường ca *Lũ*, Lữ Mai đã đề cập, làm rõ vấn đề nổi cộm (thực chất đã được nói đến từ nhiều năm trước) trong cuộc sống hôm nay: vấn đề bảo vệ thiên nhiên. Nhìn *Lũ* từ góc nhìn chấn thương sinh thái là hướng tiếp cận khả thi, chẳng những có ý nghĩa khoa học mà còn có ý nghĩa thực tiễn. Qua đây, người viết phát lộ được những vấn đề chấn thương của thiên nhiên do sự tác động của con người, chấn thương của con người do thiên tai, bão lũ...

Ra đời trong một năm đầy biến động, thiên nhiên bị đe dọa nghiêm trọng, bắt đầu có những dấu hiệu biến tính, suy thoái, khủng hoảng nặng nề, trường ca *Lũ* của Lữ Mai vì thế càng có ý nghĩa. Tác phẩm cũng là lời khẳng định của Lữ Mai về hành trình theo đuổi thể loại trường ca - vốn là thể loại không dễ viết, cũng không có nhiều người viết (đặc biệt là người trẻ) trong bối cảnh văn học đương đại. *Lũ* là sự nối tiếp tuyệt vời của *Ngang qua bình minh*, *Chư Tan Kra mây trắng* và *Hồi sinh*, góp phần định hình rõ nét hơn phong cách độc đáo và vị trí của cây bút trẻ Lữ Mai trong dòng văn học đương đại.

Tài liệu tham khảo

- Bùi, T. T. (2018). *Phê bình sinh thái văn xuôi Nam bộ*. NXB Văn hóa - Văn nghệ.
- Công, B. (03/01/2025). *Trường ca Lũ của Lữ Mai: Vun đắp ước mơ cho trẻ em vùng cao*. Truy cập từ <https://thethaovanhoa.vn/truong-ca-lu-cua-lu-mai-vun-dap-uoc-mo-cho-tre-em-vung-cao-20250103085528538.htm>
- Đào, N. C. (2009). *Phê bình huyền thoại*. NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lữ, M. (2024). *Lũ - Trường ca*. NXB Hội Nhà Văn & Waka.
- Nguyễn, T. L. T. (2011). *Trường ca về thời chống Mỹ trong văn học hiện đại Việt Nam*. NXB Văn học.
- Nguyễn, T. T. T. (2016). *Rừng khô, suối cạn, biển độc... và văn chương - Phê bình sinh thái*. NXB Khoa học Xã hội.
- Trần, T. A. N., & Lê, L. O. (2016). *Con người và tự nhiên trong văn xuôi Việt Nam sau năm 1975 từ góc nhìn phê bình sinh thái*. NXB Giáo dục Việt Nam,.
- Vũ, H. (10/09/2024). *Lũ quét kinh hoàng vùi lấp 35 hộ dân thôn Làng Nủ tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai*. Truy cập từ <https://www.qdnd.vn/xa-hoi/tin-tuc/lu-quet-kinh-hoang-vui-lap-35-ho-dan-thon-lang-nu-tai-huyen-bao-yen-tinh-lao-cai-793637>